

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: - Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1987.

Bị đơn: - Chị Phan Thị T, sinh năm 1987.

Đều địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

*1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Tiến N và chị Phan Thị T.*

*2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến N và chị Phan Thị T.

+ Con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Tiến Việt A, sinh ngày 24/12/2017. Giao anh Nguyễn Tiến N chăm sóc nuôi

dưỡng cháu Nguyễn Tiến T đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Giao chị Phan Thị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Việt A đến khi cháu Việt A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; anh N, chị T được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: anh N, chị T không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho đến khi có đơn xin thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Về nhà ở, đất ở chung, đất canh tác: Không có.

Về tài sản riêng, công nợ: Không có .

Về án phí: anh Nguyễn Tiến N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ; anh N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009954, ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Nay anh N được hoàn trả 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Lã Hùng Cường**